

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST

Ngày 06 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tập

Ông Bùi Ngọc Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 06/01/2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 361/2021/TLST-HS ngày 08/12/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 384/2021/QĐXXST-HS ngày 23/12/2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Đào Lê Nguyên T** - Sinh ngày: 21/10/1987, tại: Đắk Lắk;

Nơi cư trú: đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Đào Ngọc B, sinh năm: 1966, con bà: Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm: 1968, hiện cùng trú tại: đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo có vợ là: Phan Thị Tường V, sinh năm: 1986 và 01 con nhỏ, sinh năm: 2011, trú tại: đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 12/7/2021 cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Trần Văn Th** - Sinh ngày: 09/01/1993, tại: Đắk Lắk;

Nơi cư trú: đường C, phường T, thành phố B, Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; nghề nghiệp:

Không; trình độ học vấn: 9/12; bị cáo chưa có vợ, con; con ông: Trần A, sinh năm: 1968, con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1969, hiện trú tại: đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/4/2014, bị Tòa án nhân huyện Cư M'gar xử phạt 03 tháng 02 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 29/2014/HSST).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2021 tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Buôn Ma Thuột cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hoàng Thị Thùy V, sinh năm 1979, trú tại đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2. Ông Trần A, sinh năm 1968.

3. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969.

Cùng trú tại: Số đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Đều có mặt)

4. Ông Đào Ngọc B, sinh năm 1966. (Vắng mặt)

5. Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1968. (Có mặt)

6. Chị Phan Thị Tường V, sinh năm 1986. (Có mặt)

7. Chị Đào Lê Tú V, sinh năm 1990. (Có mặt)

Cùng cư trú tại đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

8. Bà Phạm Thị Bích Thiên D, sinh năm 1973, cư trú tại đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

9. Chị Lê Thị Thu T, sinh năm 1994, trú tại buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

10. Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1975, trú tại thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt)

11. Chị Tống Thị Thúy T, sinh năm 1992, trú tại xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

12. Anh Hồ Xuân H, sinh năm 1995, trú tại xã C, huyện P, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ đầu tháng 6/2021 đến ngày 11/7/2021, do cần ma túy để sử dụng và tiền

để tiêu xài cá nhân. Đào Lê Nguyên T đã nhiều lần mua hộp mười ma túy đá của đối tượng N (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) tại thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, với số tiền 6.300.000đ, rồi T đưa về nhà tại địa chỉ đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, phân nhỏ ra thành nhiều gói để bán lại với giá tiền từ 200.000đ đến 3.500.000đ. Trong thời gian trên, T đã bán nhiều lần ma túy, trong đó: T bán ma túy cho Trần Văn Th, 01 lần với số tiền 200.000đ, 01 lần với số tiền 300.000đ; bán 01 lần với số tiền 300.000đ cho Đào Trường D, sinh năm 1990, trú tại đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Riêng các lần bán ma túy còn lại thì T không xác định được. Đối với Trần Văn Th, sau khi biết T bán ma túy thì đã nhiều lần giới thiệu cho đối tượng có tên thường gọi là T1 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để được T trả công bằng ma túy, hoặc trực tiếp cắt lai hưởng lợi ma túy, cụ thể:

Ngày 07/7/2021, T1 liên hệ hỏi mua của Th 1.400.000đ tiền ma túy đá thì Th cho T1 số điện thoại của T để T1 trực tiếp gọi điện cho T mua ma túy. Qua điện thoại thì T1 tự giới thiệu là bạn Th nên T tin tưởng bán ma túy cho T1 tại khu vực hẻm C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thu lợi bất chính số tiền 1.400.000đ, tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, T trả công Th bằng ma túy;

Ngày 11/7/2021, T1 điện thoại liên hệ mua của Th hộp 5 ma túy đá thì Th đồng ý bán ma túy cho T1 với giá tiền 3.500.000đ. Th hẹn T1 đến hẻm đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để bán ma túy. Sau đó, Th liên hệ với T để mua hộp 5 ma túy đá với số tiền 3.500.000đ, thì T đồng ý bán hộp 5 ma túy đá tương đương với “40 đến 42 số” (10 số tương đương với 01 gam), Th yêu cầu T phân hộp 5 ma túy đá thành 2 gói ma túy, một gói 30 số, 01 gói hơn 10 số, thì T đồng ý. Rồi Th yêu cầu T giao ma túy đến khu vực hẻm đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, Th yêu cầu T vớt ma túy trên đường, Th lượm gói ma túy hơn 10 số cất giấu vào trong người, rồi Th nói T đứng chờ gần đó để lấy tiền. Sau đó, T1 một mình điều khiển xe mô tô (chưa rõ đặc điểm xe và biển kiểm soát) đi đến. T1 đưa cho Th 3.500.000đ, Th chỉ cho T1 gói ma túy trên đường rồi T1 lượm mang đi đâu không rõ, sau đó Th trả 3.500.000đ tiền mua ma túy cho T và T đã sử dụng số tiền trên vào việc tiêu xài cá nhân hết. Số ma túy được hưởng lợi trong vụ việc trên, Th đã sử dụng hết;

Ngày 12/7/2021, T1 sử dụng số điện thoại 0948.405645 điện thoại đến số điện thoại 0945.005074 của Th, hỏi mua nửa hộp năm ma túy đá, Th đồng ý bán với giá 2.000.000 đồng và hẹn bán ma túy tại khu vực hẻm C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, Th sử dụng số điện thoại 0945.005.074 và mạng xã hội Zalo trên máy tính để bàn liên hệ đến số điện thoại 0941.812304 của T để mua số ma túy trên. Đến 19 giờ cùng ngày, T mang theo 01 gói nylon chứa ma túy đá rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 47B2-635.77 để đi bán ma túy cho Th. Khi T đi đến khu vực đầu hẻm C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk

bắt quả tang, thu giữ 01 gói nylon kích thước 04cm x 06 cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng (T khai nhận là ma túy đá đang đem đi giao cho Th được niêm phong theo quy định pháp luật).

Cùng thời điểm trên, Th cũng đi từ nhà ở hẻm đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để cùng T bán ma túy cho T1 cũng bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang trong cùng vụ việc với Đào Lê Nguyên T.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đào Lê Nguyên T thu giữ:

27 gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng tại khu vực cửa kéo nhà T; 01 gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng tại khu vực cửa nhà bếp;

Khám xét nơi ở của Trần Văn Th thu giữ: 04 (bốn) gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong trong bì thư kí hiệu M2 và 01 gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì thư kí hiệu M1 trên mái nhà sát cạnh nhà Trần Văn Th.

Tại bản kết luận giám định số 782/GĐMT-PC09 ngày 21/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Phong bì ghi “Tang vật thu giữ của Đào Lê Nguyên T”: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon là ma túy, có khối lượng 2,1579gam, loại Methamphetamine.

Phong bì ghi “Khám xét chỗ ở Đào Lê Nguyên T”: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nhựa quấn băng keo đen là Ma túy, loại có khối lượng là 0,2014 gam, loại Methamphetamine; Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 27 (hai mươi bảy) gói nhựa là Ma túy, có tổng khối lượng: 4,1823 gam, loại: Methamphetamine.

Phong bì M1: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon chưa tìm thấy các chất ma túy thường gặp, có khối lượng 4,8685gam.

Phong bì M2: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 04 (bốn) gói nhựa là Ma túy, có tổng khối lượng 0,5523 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 1152/C09C-Đ2, ngày 28/9/2021 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể (ký hiệu M1) được thu giữ trên nóc tủ nhà Trần Văn Th, niêm phong trong gói M1, gửi giám định không tìm thấy chất ma túy.

Tại Cáo trạng số 372/CT-VKS ngày 08/12/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Đào Lê Nguyên T, Trần Văn Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời

khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và đúng theo nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đào Lê Nguyên T, Trần Văn Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Lê Nguyên T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn Th từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Các biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy các mẫu vật là ma túy còn lại sau khi giám định.

Tịch thu, tiêu hủy 01 xô nhựa màu xanh, 01 cây kéo bằng kim loại (đã qua sử dụng) là tài sản bị cáo Đào Lê Nguyên T sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với 01 cân điện tử có chữ “Unit” là tài sản của chị Đào Lê Tú V không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả cho chị Vân nhận quản lý, sử dụng.

Tịch thu, tiêu hủy 01 vỏ bao gói thuốc Jét bên trong có 01 ống nhựa màu trắng, 01 cây kéo, 01 hộp quẹt ga, 01 ống thủy tinh, 25 ống hút nhựa màu trắng là tài sản của bị cáo Th sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 47B2-635.77, loại xe hai bánh từ 50 - 175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại VISION, màu sơn trắng nâu, dung tích xi lanh: 108,2 cm³, số máy JF86E0355973, số khung RLHJF5828KY109834 được đăng ký mới mang tên Phan Thị Tường V vào ngày 23/12/2019. Đây là tài sản hình thành trong thời kỳ hôn nhân của bị cáo Đào Lê Nguyên T và chị Phan Thị Tường V. Chị V khai là tài sản riêng cho bố mẹ tặng cho nhưng không có cơ sở chứng minh. Theo kết luận định giá tài sản số 230/KL-HĐĐGTS ngày 23/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định trị giá chiếc xe mô tô trên là 22.800.000đ. Đào Lê Nguyên T đã sử dụng xe mô tô trên thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước ½ giá trị xe mô tô biển kiểm soát 47B2-635.77, chị Phan Thị Tường V không biết việc T phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị V, cần trả lại cho chị Phan Thị Tường V ½ giá trị chiếc xe.

Tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Samsung màu xanh, số imel (khe 1) 352812100998105, số imel (khe 2) 352813100998103, gắn sim số 0941.812304 của Đào Lê Nguyên T sử dụng vào việc phạm tội. 01 bộ máy tính để bàn gồm: 01 đầu CPU, 01 màn hình, 01 bàn phím và 01 con chuột máy tính; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu hồng, số seri 1: 353101110582888 kèm sim số 0945005074, là tài sản hợp pháp của bị cáo Trần Văn Th sử dụng vào việc phạm tội;

Truy thu số tiền 5.700.000đ là tiền thu lợi bất chính của Đào Lê Nguyên T.

Các vấn đề khác đề nghị HĐXX chấp nhận như nội dung tại bản Cáo trạng.

Các bị cáo không tranh luận nội dung gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận nội dung gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Đào Lê Nguyên T, Trần Văn Th đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Bị cáo Trần Văn Th có hành vi giúp sức cho bị cáo Đào Lê Nguyên T bán ma túy cho đối tượng có tên là T1 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) vào các ngày 07/7/2021, 11/7/2021, 12/7/2021 để được T trả công bằng ma túy hoặc trực tiếp cắt lai hưởng lợi ma túy, tang vật thu giữ của Tú khi bị bắt quả tang vào ngày 12/7/2021 là 2,1579gam ma túy, loại Methamphetamine. Đối với 0,2014 gam và 4,1823 gam ma túy loại: Methamphetamine được Cơ quan công an thu giữ khi khám xét chỗ ở của T thì bị cáo Th không liên quan và không biết. Ngoài ra khi bị bắt giữ T, Th khai nhận từ đầu tháng 6/2021, T đã bán ma túy nhiều lần cho Th, 01 lần với số tiền 200.000 đồng, 01 lần với số tiền 300.000 đồng; bán ma túy 01 lần với số tiền 300.000 đồng cho Đào Trường D (chưa xác định được nhân thân, lai lịch).

Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột

truy tố bị cáo Đào Lê Nguyên T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 BLHS; truy tố bị cáo Trần Văn Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS là có căn cứ và đúng pháp luật. Cụ thể:

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. “ Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b, Phạm tội 02 lần trở lên;

i, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam.

Các bị cáo có đủ năng lực hành vi dân sự để nhận thức được Methamphetamine là chất ma túy gây nghiện, làm hủy hoại sức khỏe con người, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội, dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật về hình sự tại địa phương, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm sự thống nhất quản lý ma túy của Nhà nước. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò khi thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Về vai trò: Bị cáo T là người trực tiếp liên hệ đối tượng tên N để mua ma túy và hưởng lợi tiền từ việc bán ma túy, bị cáo Th là người giúp sức tìm đối tượng mua ma túy để được hưởng lợi về ma túy. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo T cao hơn bị cáo Th.

[4] Về nhân thân: Ngày 24/4/2014, bị cáo Trần Văn Th bị Tòa án nhân huyện Cư M'gar xử phạt 03 tháng 02 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 29/2014/HSST.

[5] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện khai báo về hành vi mua bán chất ma túy trước hành vi phạm tội bị bắt quả tang vào ngày 12/7/2021, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên. HĐXX xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời

sống xã hội một khoảng thời gian mới có đủ điều kiện và thời gian cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Các biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

Toàn bộ bao gói đựng mẫu vật ban đầu và mẫu vật còn lại sau giám định bên trong: Phong bì ghi “Tang vật thu giữ của Đào Lê Nguyên T”: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng có khối lượng 2,1121 gam; Phong bì ghi “Khám xét chỗ ở của Đào Lê Nguyên T”: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nhựa màu trắng có khối lượng 0,1924 gam; Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 27 (hai mươi bảy) gói nhựa có khối lượng 4,1325 gam; Phong bì M2: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 04 (bốn) gói nhựa có khối lượng 0,5341 gam. Tất cả được niêm phong trong 03 (ba) phong bì đều ghi số 782/GĐMT-PC09 ngày 21/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án nên cần tịch thu, tiêu hủy các mẫu vật còn lại sau khi giám định.

Đối với 01 xô nhựa màu xanh, 01 cây kéo bằng kim loại (đã qua sử dụng) là tài sản bị cáo Đào Lê Nguyên T sử dụng vào việc phạm tội; 01 vỏ bao gói thuốc Jét bên trong có 01 ống nhựa màu trắng, 01 cây kéo, 01 hộp quẹt ga, 01 ống thủy tinh, 25 ống hút nhựa màu trắng là tài sản của bị cáo Th sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 cân điện tử có chữ “Unit” là tài sản của chị Đào Lê Tú V không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả cho chị Vân nhận quản lý, sử dụng.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 47B2-635.77, loại xe hai bánh từ 50 - 175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại VISION, màu sơn trắng nâu, dung tích xi lanh: 108,2 cm³, số máy JF86E0355973, số khung RLHJF5828KY109834 được đăng ký mới mang tên Phan Thị Tường V vào ngày 23/12/2019. Tại phiên tòa, chị V xác định đây là tài sản hình thành trong thời kỳ hôn nhân của bị cáo Đào Lê Nguyên T và chị Phan Thị Tường V. Theo kết luận định giá tài sản số 230/KL-HĐĐGTS ngày 23/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định trị giá chiếc xe mô tô trên là 22.800.000 đồng. Đào Lê Nguyên T đã sử dụng xe mô tô trên thực hiện hành vi phạm tội, do chị Phan Thị Tường V không biết việc Tú phạm tội nên cần tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô biển kiểm soát 47B2-635.77, trả lại cho chị Phan Thị Tường V chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47B2-635.77, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, số imel (khe 1) 352812100998105, số imel (khe 2) 352813100998103, gắn sim số 0941.812304 của bị cáo Đào Lê Nguyên T và 01 bộ máy tính để bàn gồm: 01 đầu CPU, 01 màn

hình, 01 bàn phím và 01 con chuột máy tính; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu hồng, số seri 1: 353101110582888 kèm sim số 0945005074 của bị cáo Trần Văn Th là các tài sản các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước.

Tiêu hủy đối với các sim số 0941.812304 và sim số 0945005074.

Cần truy thu của bị cáo Đào Lê Nguyên T số tiền 5.700.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với các bị cáo là phù hợp.

Về nguồn gốc số ma túy trong vụ án trên, bị cáo Đào Lê Nguyên T khai nhận mua của đối tượng nam giới tên N, cùng 01 người nam giới chạy xe grap. Quá trình điều tra đến nay chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch của đối tượng trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau, là phù hợp.

Đối với bà Hoàng Thị Thùy V, là chủ nhà sát cạnh nhà bị cáo Trần Văn Th, nơi mà Cơ quan công an đã phát hiện và tạm giữ ma túy trên nóc nhà bà V. Quá trình điều tra xác định bà V không biết, không liên quan đến số ma túy nói trên nên không đề cập xử lý. Bị cáo Th không thừa nhận số ma túy trên là của mình nên chưa có đủ căn cứ để xử lý. Do khối lượng ma túy là 0,5523gam, loại Methamphetamine, nên có dấu hiệu của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 1 Điều 249 BLHS, do chưa xác định được bị cáo trong vụ án nên Cơ quan điều tra ra Quyết định tách vụ án hình sự, đồng thời ra Quyết định tạm đình điều tra đối với vụ án hình sự trên để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với các đối tượng mua ma túy trong các lần bán ma túy của bị cáo Tú, quá trình điều tra chưa xác định được nên chưa đủ căn cứ để xử lý. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với các đối tượng Đào Trường D và Trần Thị H là người có liên quan đến vụ án nhưng đến nay D không có mặt tại địa phương nơi cư trú, Hạnh chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên chưa làm việc được để xác định có hay không việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cũng như các hành vi vi phạm pháp luật khác theo như khai nhận của Đào Trường D. Do đó, Cơ quan

Cảnh sát điều tra tách ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với ông Trần A và bà Nguyễn Thị L, là bố mẹ đẻ sinh sống cùng gia đình bị cáo Trần Văn Th. Ông Đào Ngọc B, bà Nguyễn Thị Hồng T, chị Phan Thị Tường V, Đào Lê Tú V, là người thân sinh sống cùng gia đình bị cáo Đào Lê Nguyên T. Bà Phạm Thị Bích Thiên D và chị Lê Thị Thu T là chủ nhà tại địa chỉ đường N, phường T, thành phố B đã cho ông B, bà T mượn nhà trên để sử dụng. Quá trình điều tra xác định những người nêu trên không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo Đào Lê Nguyên T và Trần Văn Th nên cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Ngọc T2 là người đứng tên số thuê bao 0878554287 của đối tượng N bán ma túy. Ông T2 không biết, không liên quan đến vụ án trên nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chị Tống Thị Thúy T là người đứng tên chủ thuê bao số 0948405645 của đối tượng T1, quá trình xác minh không có thông tin về việc chị T3 là công dân của xã H nên chưa làm việc được; anh Hồ Xuân H là người đứng tên số thuê bao 0941812304 của bị cáo T, Cơ quan điều tra đã Ủy thác điều tra đến Cơ quan CSĐT Công an huyện P, tỉnh Bình Định để tiến hành ghi lời khai nhưng đến nay chưa nhận được văn bản phúc đáp. Do đó, Cơ quan điều tra tách nội dung liên quan đến chị Tống Thị Thúy T và anh Hồ Xuân H ra khỏi vụ án để xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Đối với đối tượng có tên thường gọi là T1 và người có tên thường gọi là Q, quá trình điều tra đến nay chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án để xác minh, xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo Đào Lê Nguyên T, Trần Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Đào Lê Nguyên T, Trần Văn Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đào Lê Nguyên T: 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 12/7/2021.

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Th: 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn

chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 12/7/2021.

[2] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Đào Lê Nguyên T $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô biển kiểm soát 47B2-635.77 (tương ứng với số tiền 11.400.000 đồng, là giá trị tại thời điểm định giá trong tố tụng), trả lại cho chị Phan Thị Tường V chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47B2-635.77, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, số imel (khe 1) 352812100998105, số imel (khe 2) 352813100998103 của Đào Lê Nguyên T; 01 bộ máy tính để bàn gồm: 01 đầu CPU, 01 màn hình, 01 bàn phím và 01 con chuột máy tính; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu hồng, số seri 1: 353101110582888 của Trần Văn Th.

Truy thu bị cáo Đào Lê Nguyên T số tiền 5.700.000 đồng.

Tịch thu, tiêu hủy các mẫu vật là ma túy còn lại sau khi giám định: Toàn bộ bao gói đựng mẫu vật ban đầu và mẫu vật còn lại sau giám định bên trong: Phong bì ghi “Tang vật thu giữ của Đào Lê Nguyên T”: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng có khối lượng 2,1121 gam; Phong bì ghi “Khám xét chỗ ở của Đào Lê Nguyên T”: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nhựa màu trắng có khối lượng 0,1924 gam; Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 27 (hai mươi bảy) gói nhựa có khối lượng 4,1325 gam; Phong bì M2: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 04 (bốn) gói nhựa có khối lượng 0,5341 gam. Tất cả được niêm phong trong 03 (ba) phong bì đều ghi số 782/GĐMT-PC09 ngày 21/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 xô nhựa màu xanh, 01 cây kéo bằng kim loại, 01 vỏ bao gói thuốc Jét bên trong có 01 ống nhựa màu trắng, 01 cây kéo, 01 hộp quẹt ga, 01 ống thủy tinh, 25 ống hút nhựa màu trắng;

Tịch thu, tiêu hủy các sim số 0941.812304 và sim số 0945005074.

Trả cho chị Đào Lê Tú V nhận quản lý, sử dụng: 01 cân điện tử có chữ “Unit”.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/12/2021 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B)

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Đào Lê Nguyên T, Trần

Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Công an Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- Các bị cáo;
- Cơ quan THAHS;
- Đương sự;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đức Mạnh